

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Tiểu học A Tân Phú điểm chính (Tân Thành)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Công văn số 4160/STNMT-MT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Tiểu học A Tân Phú điểm chính (Tân Thành) và Công văn số 194/BQLDA-KTTĐ ngày 02 tháng 03 năm 2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành về việc đề nghị phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án Trường Tiểu học A Tân Phú điểm chính (Tân Thành).

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Tiểu học A Tân Phú điểm chính (Tân Thành) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, GD&ĐT, KH&CN;
- UBND huyện Châu Thành;
- Ban Giám đốc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTT&TNMT (công khai thông tin);
- Phòng TNMT huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Phú;
- CCBVMT, CCQLDD; Thanh tra Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Trí

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRƯỜNG TIỂU HỌC A TÂN PHÚ ĐIỂM CHÍNH (TÂN THÀNH)**
(Kèm theo Quyết định số 306/QĐ-STNMT ngày 29 tháng 3 năm 2023
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trường Tiểu học A Tân Phú điểm chính (Tân Thành).
- Địa điểm thực hiện: Xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành.
- Địa chỉ liên hệ: Quốc lộ 91, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi thực hiện dự án được xác định theo tọa độ các điểm giới hạn của dự án như sau:

Vị trí	X	Y
I/ Khu đất hiện trạng		
A	1148618,399	544608,545
B	1148576,588	544606,519
C	1148571,386	544603,131
D	1148556,344	544603,479
E	1148564,335	544624,821
F	1148570,204	544629,96
G	1148574,214	544651,855
H	1148573,554	544654,593
L	1148614,54	544704,143
II/ Khu đất mở rộng thêm		
H	1148573,554	544654,593
I	1148570,245	544661,605
J	1148574,829	544700,143
K	1148613,882	544708,633
L	1148614,54	544704,143

- Quy mô diện tích: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 4.523 m², trong đó diện tích đất hiện có của trường (đất giáo dục) là 3.523 m² và phần diện tích mở rộng là 1.000 m² (đất chuyên trồng lúa nước).

- Công suất: Đáp ứng nhu cầu học tập của khoảng 420 học sinh và 28 cán bộ giáo viên.

1.3. Công nghệ vận hành

Quy trình hoạt động của dự án: Giáo viên, học sinh đến trường → Học tập tại trường và hoạt động sinh hoạt, nghỉ giữa giờ của giáo viên và học sinh → Giáo viên, học sinh ra về.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

- Hạng mục công trình chính:

+ Cải tạo khối 12 phòng học hiện hữu, với diện tích 467,92 m².

+ Xây mới khối phòng hành chính quản trị, hỗ trợ học tập, phụ trợ với tổng diện tích là 273,61 m², quy mô 3 tầng.

+ Xây mới khối phòng học tập, với diện tích 398,98 m², quy mô 3 tầng.

- Hạng mục công trình phụ trợ: Xây mới các công trình phụ trợ như: Nhà bảo vệ (9,1 m²); Nhà xe giáo viên (66 m²); Nhà xe học sinh (121 m²); Cột cờ (7,07 m²); Trạm bơm nước (4,84 m²); Xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm: hệ thống cấp điện, cấp nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét và hoàn thiện sân nền.

- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Cải tạo nhà vệ sinh hiện hữu (06 xí vệ sinh), diện tích 34,5 m²; Hệ thống thu gom thoát nước mưa và thoát nước thải của dự án.

1.4.2. Các hoạt động của dự án

- Giải phóng mặt bằng, hoạt động của dự án gồm: Đền bù thu hồi diện tích 1.000 m² đất lúa, thực hiện san lấp mặt bằng và tháo dỡ một số công trình của dự án gồm: Khối hành chính quản trị hiện hữu; Nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh và căn tin hiện hữu.

- Thi công xây dựng mới và cải tạo các khối công trình của dự án, hoạt động của dự án gồm: Đào đất xây dựng móng công trình; vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị máy móc; thi công xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; sinh hoạt của công nhân; tiêu thoát nước mặt.

- Giai đoạn vận hành, các hoạt động của dự án gồm: Hoạt động phương tiện giao thông ra vào dự án; Hoạt động sinh hoạt của cán bộ giáo viên và học sinh trong trường học; Hoạt động tiêu thoát nước mặt.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Xung quanh khu vực dự án chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp (trồng lúa nước) và dự án sử dụng 1.000 m² đất chuyên trồng lúa nước 02 vụ;

- Dự án cách kênh Tân Phú khoảng 50 m, nguồn nước mặt kênh Tân Phú cung cấp cho mục đích sản xuất nông nghiệp, lưu thông đường thủy là chủ yếu.

- Đối tượng khác: Dự án tiếp giáp với Trường Mẫu giáo A Tân Phú; cách Trường Trung học cơ sở Tân Phú khoảng 400 m và cách Ủy ban Nhân dân xã Tân Phú khoảng 1 km.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giải phóng mặt bằng: Đền bù thu hồi diện tích 1.000 m² đất chuyên trồng lúa nước 02 vụ; Phát hoang thảm thực vật; Tháo dỡ một số công trình gồm: Khối hành chính quản trị, nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh và căn tin hiện hữu.

- Thi công xây dựng mới, cải tạo các khối công trình của dự án, các hoạt động gồm đào đất xây dựng móng công trình; Vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị máy móc; thi công hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; Hoạt động sinh hoạt của công nhân; Hoạt động sinh hoạt của cán bộ giáo viên và học sinh; Tiêu thoát nước mặt. Tác động đến môi trường: Làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại giai đoạn thi công xây dựng.

- Khi dự án đi vào vận hành, bao gồm hoạt động của phương tiện giao thông ra vào trường; Hoạt động sinh hoạt giảng dạy của cán bộ giáo viên và học sinh trong trường học; Hoạt động tiêu thoát nước mặt làm phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt; Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại tác động đến môi trường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 43,7 m³/ngày, thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (đất, cát,...).

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng ước tính khoảng 5,9 m³/ngày, thành phần chủ yếu chứa nhiều chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng, vi sinh vật,...

- Nước thải từ quá trình san lấp: Lưu lượng nước thải san lấp dự báo vào khoảng 83,5 m³/ngày (thời gian san lấp dự kiến khoảng 52 ngày, lưu lượng xả thải trung bình 10,43 m³/giờ), thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng do cuốn theo một lượng lớn phù sa, cát mịn,...

- Nước thải xây dựng: Lưu lượng nước thải thi công xây dựng công trình ước tính khoảng 1,2 m³/ngày, thành phần chủ yếu là cặn, cát lơ lửng, bê tông thừa dễ lắng đọng,...

** Giai đoạn vận hành:*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa vào thời điểm cao nhất ước tính khoảng 47,5 m³/ngày, thành phần gồm: BOD₅, COD, TSS, Tổng N, Amoni, Tổng P, nồng độ ô nhiễm ở mức độ thấp.

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải sinh hoạt khoảng 06 m³/ngày và nước thải căn tin khoảng 0,6 m³/ngày, thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật (*Coliforms*),...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Phát sinh từ quá trình đào đất xây dựng móng công trình; phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công ra vào dự án; vận hành máy móc, thiết bị thi công; hàn các chi tiết vật liệu kim loại, quá trình chà nhám, sơn hoàn thiện công trình. Thành phần chủ yếu gồm bụi, SO₂, CO, NO_x,...

* *Giai đoạn vận hành:* Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông của giáo viên, phụ huynh, học sinh; hoạt động vui chơi, giải trí trong sân trường,... Thành phần chủ yếu gồm bụi, NO₂, CO, CO₂, VOC,... Ngoài ra, còn có mùi hôi của chất thải rắn sinh hoạt.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 156 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bọc nilong, vỏ đồ hộp, vỏ lon,...

- Chất thải rắn từ quá trình phát hoang thảm thực vật: Khối lượng phát sinh khoảng 0,22 tấn, thành phần chủ yếu gồm: cỏ dại, lúa, một số loại thân cây gỗ nhỏ, lá cây,...

- Chất thải phát sinh từ quá trình tháo dỡ công trình hiện hữu: Khối lượng phát sinh khoảng 1,0 tấn, thành phần chủ yếu là mái tole, sắt, thép, gỗ, đinh vít,...

- Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng phát sinh khoảng 0,17 tấn/ngày, thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá vụn, xà bần, sắt thép vụn,...

* *Giai đoạn vận hành:* Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 180 kg/ngày, thành phần chủ yếu là các loại thức ăn thừa, bọc nilong, vỏ đồ hộp, vỏ lon,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

* *Giai đoạn thi công xây dựng:* Khối lượng phát sinh khoảng 82,92 kg/năm; thành phần chủ yếu là dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, can đựng dầu, nhớt,... Bên cạnh đó còn một ít chất thải rắn nguy hại như lon đựng dung môi sơn, sơn thừa.

* *Giai đoạn vận hành:* Khối lượng phát sinh khoảng 24 kg/năm; thành phần chủ yếu là bóng đèn hỏng, pin, acquy, vỏ chai xịt phòng, vỏ chai xịt côn trùng,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

* *Giai đoạn thi công xây dựng:* Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện vận chuyển vật tư; vận hành các máy móc, phương tiện cơ giới thi công tại dự án, phương tiện ra vào dự án. Đặc biệt tiếng ồn sẽ phát sinh lớn và tác động trực tiếp đến các đối tượng tiếp giáp dự án trong giai đoạn ép cọc công trình. Độ rung phát sinh chủ yếu từ quá trình vận hành của máy móc, thiết bị và xe chở vật liệu. Ngoài ra, rung động còn do các hoạt động thi công và phục vụ thi công như: ép cọc, khoan đào,...

* *Giai đoạn vận hành:* Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông cá nhân ra vào trường; hoạt động giảng dạy, vui chơi cũng như các hoạt động văn nghệ tại trường,...

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

* *Giai đoạn thi công:* Dự án thực hiện thu hồi diện tích 1.000 m² đất chuyên trồng lúa nước do đó gây ra các tác động liên quan công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng, đồng thời tác động đến đa dạng sinh học tại khu vực; Sự cố mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng; An toàn giao thông; Sạt lở đê bao trong quá trình san lấp; Tác động đến quá trình học tập và sinh hoạt của giáo viên và học sinh tại trường.

* *Giai đoạn vận hành:* Sự cố cháy nổ phát sinh từ các sự cố điện, sự cố nguy cơ tai nạn giao thông trong khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Nước mưa chảy tràn: Quản lý các chất thải rắn xây dựng là đất, đá; Nguyên vật liệu rơi vãi; Chất thải rắn sinh hoạt, nước thải,...; Nơi tập kết vật liệu phải cao ráo, dọn dẹp vệ sinh mặt bằng, tránh rơi vãi các vật dụng (đinh vụn, que hàn,...). Sử dụng bạt che chắn vị trí bãi tập kết vật liệu.

- Nước thải san lấp: Bố trí ao chứa và lắng trong khu vực dự án để lắng lọc sơ bộ lượng nước bơm cát chảy tràn trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận. Diện tích bố trí 35 m², chiều cao trung bình 2,44 m, thời gian lắng trung bình 08 giờ. Nước thải san lấp sau khi qua ao lắng được bơm thoát ra kênh Tân Phú.

- Nước thải xây dựng: Bố trí hồ lắng nước thải kích thước D x R x H = 1,8 m x 1 m x 0,5 m, tổng thể tích 0,9 m³ để lắng các cặn lơ lửng có trong dòng nước thải vệ sinh bồn trộn bê tông. Nước sau khi lắng được bơm vào nền cát của công trình nhằm tăng độ đầm chặt, không thải ra môi trường.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Đối với công nhân tại công trình: Thuê 02 nhà vệ sinh di động dung tích mỗi nhà vệ sinh là 01 m³, bố trí tại công trường thi công để thu gom, lưu chứa nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ (khoảng 06 tháng) đến thu gom vận chuyển xử lý theo quy định, không thải ra môi trường.

+ Đối với trường học hiện hữu: Tiếp tục sử dụng nhà vệ sinh hiện hữu của trường học để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cán bộ giáo viên và học sinh trong giai đoạn thi công. Hiện tại trường có 01 nhà vệ sinh, gồm 06 xí có phân chia nhà vệ sinh nam nữ riêng biệt, chiều cao 3,2 m, được xây tường gạch, mái lợp tole, nền lát gạch ceramic (sau khi xây dựng công trình mới, nhà vệ sinh sẽ được cải tạo).

** Giai đoạn vận hành:*

- Nước mưa chảy tràn: Xây dựng mương hở thoát nước mưa bằng gạch B300, trát vữa 2 mặt, đáy rãnh lán vữa cấp độ bền B5 dày 30 mm tạo dốc, chiều dài thoát nước mưa tại dự án là 132 m và bố trí 10 hố ga; sau đó nước mưa được thoát ra kênh Tân Phú qua tuyến ống uPVC Ø400, chiều dài 30 m; Số điểm thải: 01 điểm; Phương án thoát nước: tự chảy.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà vệ sinh được thu gom theo đường ống Ø114 về hầm tự hoại 03 ngăn để xử lý, nước thải sau khi xử lý cùng với nước thải từ hoạt động rửa chân tay tại lavabo, vòi nước,... thu gom theo đường ống Ø90 và thu gom về hố ga thoát nước thải tại dự án, sau đó thoát ra kênh Tân Phú bằng đường ống uPVC Ø168, chiều dài tuyến ống 180 m và 11 hố ga thoát nước thải.

+ Nước thải từ khu vực căn tin được xử lý qua bể tách mỡ, nước thải sau xử lý thoát vào hố ga nước thải bằng đường ống PVC Ø90, sau đó thoát vào đường ống thoát nước thải uPVC Ø168 của dự án và thoát ra kênh Tân Phú.

+ Số điểm xả thải: 01 điểm; Phương án thoát nước: tự chảy.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng. Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

+ Phương tiện vận chuyển của dự án đảm bảo đúng trọng tải của xe quy định, sử dụng bạt phủ kín thùng xe, tránh để bụi bay hoặc rơi vãi.

+ Phương tiện san gạt mặt bằng được vệ sinh sạch sẽ khi ra đường.

+ Bố trí các biển báo hiệu tại công trường đang thi công.

+ Thường xuyên quét dọn, phun nước giảm thiểu bụi trên tuyến đường vận chuyển, phun nước giảm bụi diện tích mặt bằng san nền.

+ Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định;

+ Lắp đặt vách tole che chắn công trình đang thi công phía tiếp giáp với nhà dân và đoạn tiếp giáp đường liên ấp, chiều cao tối thiểu 2,0 m. Khi thi công lên cao tầng sử dụng lưới che chắn toàn bộ công trình theo độ cao xây dựng không để bụi, đất cát rơi vãi và phát tán theo gió gây ảnh hưởng đến học sinh, giáo viên và dân cư xung quanh.

** Giai đoạn vận hành:*

- Chăm sóc, cắt tỉa cây xanh trong khu vực dự án, cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như hút bụi và giữ bụi, lọc sạch không khí, hút tiếng ồn và che chắn tiếng ồn, giảm nhiệt độ không khí, một số loại cây có thể hấp thụ các kim loại nặng.

- Thu gom và xử lý lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường giao thông, cống rãnh, phòng ngừa khả năng phân huỷ hữu cơ phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

- Thường xuyên tổ chức quét dọn, làm vệ sinh mặt đường nội bộ, cắt tỉa cây xanh xung quanh để tạo môi trường nội vi thông thoáng sạch đẹp.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của dự án, đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Rác thải phát sinh từ khu vực học tập và làm việc của cán bộ giáo viên và học sinh hiện hữu tiếp tục biện pháp thu gom rác thải như thường ngày, ban giám hiệu nhà trường bố trí các thùng rác thu gom rác thải; hợp đồng với đơn vị thu gom đến thu gom rác thải tại khu vực cổng trường, tần suất thu gom 1 lần/ngày.

+ Đối với rác thải sinh hoạt phát sinh của công nhân: Chủ dự án bố trí 02 thùng rác loại 60 lít có nắp đậy, đặt tại vị trí làm việc và khu nghỉ ngơi ăn uống của công nhân. Cuối mỗi ngày phân công công nhân tập kết rác thải phía trước công trình tiếp giáp đường liên xã, hợp đồng với đơn vị thu gom đến thu gom rác, tần suất thu gom 1 lần/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Vật liệu từ tháo dỡ công trình hiện hữu được phân loại đưa vào tài sản công cần thanh lý, chủ dự án kết hợp UBND xã Tân Phú và Trường Tiểu học A Tân Phú hiện hữu, thực hiện phân loại và thanh lý tài sản công theo quy định.

+ Sinh khối thực vật tại khu vực dự án ưu tiên cho người dân trong khu vực sử dụng làm chất đốt tại gia đình.

+ Chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng: Các loại sắt, thép vụn, bao giấy (bao xi măng), thùng nhựa, bố trí khu chứa phế liệu, định kỳ phân loại tách riêng và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu tại công trình; Xà bần sẽ được công nhân xây dựng thu gom cuối ngày và tận dụng để san nền, đường nội bộ trong khuôn viên dự án.

** Giai đoạn vận hành:*

Dự án thực hiện phân loại rác tại nguồn, gồm: Thùng rác màu xanh lá: chứa rác thải sinh hoạt và thùng rác màu vàng (hoặc trắng): chứa rác thải có khả năng tái sử dụng, hoặc tái chế. Phương án bố trí thùng rác:

+ Đối với lớp học, phòng làm việc và khu vực nhà vệ sinh thành phần rác thải chủ yếu giấy vụn, giấy vệ sinh và rác thải văn phòng do đó đề xuất tại mỗi phòng học, phòng làm việc và nhà vệ sinh bố trí 01 thùng rác loại 15 lít (có nắp đậy), số lượng dự kiến khoảng 45 thùng.

+ Khu vực chân cầu thang tại mỗi dãy học bố trí 02 thùng rác loại 120 lít được phân thành 02 loại phục vụ phân loại rác thải, tổng số lượng 08 thùng.

+ Tại khu vực căn tin trường học bố trí 02 thùng rác loại 120 lít được phân thành 02 loại tổng số lượng 02 thùng.

+ Khu vực sân trường bố trí 04 thùng rác loại 120 lít và công trường bố trí 02 thùng rác loại 120 lít, được phân thành 02 loại phục vụ phân loại rác thải tổng số lượng 06 thùng.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Bố trí kho chứa chất thải nguy hại tại công trình (khu vực lán trại) diện tích dự kiến là 03 m², trong đó bố trí 01 thùng phuy nhựa 60 lít để lưu giữ toàn bộ dầu nhớt thải phát sinh, 01 thùng rác dung tích 60 lít chứa giẻ lau dính dầu nhớt, dán nhãn chất thải nguy hại trên thùng theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý; tần suất trung bình 01 lần/năm (hoặc tùy khối lượng thực tế tại công trình).

** Giai đoạn vận hành:*

- Trường học bố trí khu vực tập kết lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại; Khu vực được cách ly, có dán biển cảnh báo kho chất thải nguy hại, có khóa cửa để bảo quản chất thải nguy hại bên trong bố trí 02 thùng rác 60 lít, bên ngoài có dán nhãn chất thải nguy hại có rào chắn xung quanh có khoá để bảo quản, đề xuất vị trí tại chân cầu thang khu vực khối nhà điều hành.

- Định kỳ 01 lần/ năm (hoặc tùy khối lượng phát sinh thực tế) đơn vị quản lý trường học hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, giám sát, quản lý đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Không chế số lượng thiết bị thi công trong trường, không vận hành các thiết bị phát sinh tiếng ồn cao để hạn chế cộng hưởng tiếng ồn

- Bảo dưỡng định kỳ theo quy định. Kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí khoảng cách và thời gian thi công cho phù hợp;

- Hạn chế vận chuyển vật liệu trên các tuyến giao thông vào giờ cao điểm, quy định tốc độ hợp lý cho các loại xe để giảm tối đa tiếng ồn phát sinh;

- Lắp đặt tường che chắn bằng vách tole che chắn công trình thi công phía tiếp giáp với nhà dân, đường liên ấp và khu vực tiếp giáp với Trường Tiểu học A Tân Phú hiện hữu.

** Giai đoạn vận hành:*

- Không cho phép sử dụng các máy móc, thiết bị có độ ồn cao làm ảnh hưởng đến môi trường của khu vực, cũng như hoạt động của các cháu.

- Hoạt động văn nghệ sẽ được quản lý chặt chẽ về thời gian hạn chế tổ chức ban đêm. Nghiêm cấm tụ họp gây tranh cãi ồn ào ảnh hưởng đến an ninh tại khu vực công trường.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành khác về môi trường, độ ồn, rung động và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp quản lý đảm bảo an toàn giao thông

- Bố trí nhân sự hướng dẫn giao thông trong trường hợp mật độ giao thông khu vực cao. Kiểm soát phương tiện vận chuyển vật tư thiết bị ra vào công trình.

- Các nhân viên lái xe phải được đào tạo tập huấn kiến thức chuyên môn, đảm bảo vận tốc an toàn trong khu vực dân cư theo quy định.

- Không vận chuyển vào thời gian cao điểm sáng từ 6 giờ 45 phút - 7 giờ 15 phút, buổi trưa từ 10 giờ 30 phút - 11 giờ 20 phút, buổi chiều từ 16 giờ 30 phút - 17 giờ 20 phút (thời gian tan sở và ra về trường học).

- Bố trí neo đậu của sà lan vận chuyển cát san lấp hợp lý, đúng quy định tránh cản trở giao thông thủy.

- Bố trí biển báo thích hợp để báo hiệu cho các phương tiện giao thông đường thủy nhận biết khu vực đang thi công xây lắp mà có cách điều khiển phù hợp. Bật đèn tín hiệu đậu vào ban đêm từ 18h - 5h sáng hôm sau để các phương tiện khác nhận dạng vật cản.

- Tuyên truyền, vận động và nhắc nhở người tham gia giao thông nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông (phụ huynh, giáo viên,...).

- Bố trí biển báo “Khu vực trường học” theo quy định đồng thời trang bị biển báo giao thông, biển ngữ, tiêu lệnh an toàn giao thông ở công trường.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Phạm vi thu hồi đất không có người dân sinh sống; chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Quy định nội quy làm việc tại công trường bao gồm: Nội quy ra, vào làm việc tại công trường, nội quy bảo hộ lao động, sử dụng các thiết bị cơ giới, nội quy an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ.

- Lắp rào chắn bằng vách tole che chắn công trình thi công phía tiếp giáp với nhà dân, đường giao thông nông thôn (đường đất) và khu vực tiếp giáp với Trường Mẫu giáo Tân Phú, Trường Tiểu học A Tân Phú hiện hữu. Lập chốt bảo vệ, hạn chế người không có trách nhiệm đi vào dự án

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường và khách tham quan khảo sát thực tế hoặc kiểm tra thi công tại công trình.

- Lắp đặt biển báo nguy hiểm tại các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn cao như: phạm vi vận hành của xe đào, máy san ủi,... và chỉ cho phép người có trách nhiệm ra vào;

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Thiết kế bể chứa nước ngầm bằng BTCT với thể tích bể 165 m³ cung cấp nước cho hoạt động PCCC. Ngoài ra còn trang bị các thiết bị dụng cụ phục vụ PCCC như: 02 máy bơm Diesel Q = 54 m³/giờ; cột áp H = 79,5 m; Tủ đựng dụng cụ chữa cháy thông thường; Bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy; Hệ thống báo cháy tự động; Thiết bị chữa cháy bằng tay

như: bình chữa cháy khí CO₂-5kg, bình chữa cháy bột 8kg; Xây dựng hệ thống chống sét.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát nước thải san lấp

- Vị trí quan trắc: Ống thoát nước thải san lấp.
- Tần suất quan trắc: 01 lần trong quá trình san lấp (03 tháng/lần trường hợp thời gian san lấp hơn 03 tháng, giám sát đến khi kết thúc quá trình san lấp).

- Chỉ tiêu phân tích: Lưu lượng, pH, BOD₅, Chất rắn lơ lửng, COD, Sunfua, Amoni (tính theo N), tổng Nito, tổng Photpho (tính theo P), Coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B)

5.1.2. Quan trắc môi trường không khí nơi công trình xây dựng

- Vị trí quan trắc: Nơi công trình xây dựng.
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần (đến khi kết thúc quá trình thi công).
- Chỉ tiêu phân tích: Tổng bụi lơ lửng (TSP), Tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.3. Giám sát chất thải rắn

- Giám sát tổng lượng thải (ghi nhận lượng chất thải phát sinh) tại dự án.
- Giám sát quá trình thu gom, hoạt động thu gom của đơn vị thu gom.
- Chuyển giao và tổng hợp số liệu định kỳ 03 tháng/lần.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành:

- Nội dung giám sát: Giám sát tổng lượng thải (ghi nhận khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại phát sinh trong kỳ).

- Vị trí giám sát: Khu lưu trữ tạm thời chất thải rắn nguy hại. Đối với rác thải sinh hoạt giám sát quá trình thu gom tại dự án và hoạt động thu gom rác thải của đơn vị thu gom.

- Tần xuất báo cáo: Tổng hợp số liệu 06 tháng/lần.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Dự án chỉ được phép triển khai khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án; tổ chức hoạt động theo đúng phạm vi tọa độ, diện tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân trong khu vực dự án biết về thời gian và địa điểm thi công; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công khai thác phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến hệ sinh thái thủy sinh, cảnh quan, môi trường, chất lượng nước, dòng chảy và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động canh tác nông nghiệp, kinh tế, dân sinh, giao thông ở các khu vực diễn ra các hoạt động của dự án.

- Xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng. Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Xây dựng và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố cháy nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác có thể xảy ra.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện dự án. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan trong quá trình thực hiện dự án./.

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Vấn đề trình: Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Tiểu học A Tân Phú điểm chính (Tân Thành).

Tóm tắt nội dung trình

1. Tóm tắt dự án:

- Tên dự án: Trường Tiểu học A Tân Phú điểm chính (Tân Thành).
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành.
- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH MTV Bách Phúc Khang.
- Loại hình: Công trình dân dụng (công trình giáo dục).
- Quy mô: Tổng diện tích sử dụng đất là 4.523 m² (diện tích đất hiện hữu là 3.523 m², diện tích đất tăng thêm là 1.000 m²).
- Hiện trạng sử dụng đất: Diện tích đất hiện có của trường là 3.523 m² và diện tích đất mở rộng mua thêm khoảng 1.000 m² đất chuyên trồng lúa nước 02 vụ.
- Công suất: Đáp ứng nhu cầu học tập của 420 học sinh và 28 cán bộ giáo viên.
- Địa điểm: Xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

2. Tiêu chí về môi trường: Dự án đầu tư nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường (dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa: có diện tích chuyển đổi thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai).

3. Chủ trương đầu tư: Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh An Giang về Chủ trương đầu tư dự án Trường Tiểu học A Tân Phú điểm chính (Tân Thành).

4. Giải pháp bảo vệ môi trường giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn: Xây dựng mương hở thoát nước mưa bằng gạch B300, trát vữa 2 mặt, đáy rãnh lán vữa cấp độ bền B5 dày 30 mm tạo dốc, chiều dài thoát nước mưa tại dự án là 132 m và bố trí 10 hố ga; sau đó nước mưa được thoát ra kênh Tân Phú qua tuyến ống uPVC Ø400, chiều dài 30 m; Số điểm thải: 01 điểm; Phương án thoát nước: tự chảy.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà vệ sinh được thu gom theo đường ống Ø114 về hầm tự hoại 03 ngăn để xử lý, nước thải sau khi xử lý cùng với nước thải từ hoạt

động rửa chân tay tại lavabo, vòi nước,... thu gom theo đường ống Ø90 và thu gom về hố ga thoát nước thải tại dự án, sau đó thoát ra kênh Tân Phú bằng đường ống uPVC Ø168, chiều dài tuyến ống 180 m và 11 hố ga thoát nước thải.

+ Nước thải từ khu vực căn tin được xử lý qua bể tách mỡ, nước thải sau xử lý thoát vào hố ga nước thải bằng đường ống PVC Ø90, sau đó thoát vào đường ống thoát nước thải uPVC Ø168 của dự án và thoát ra kênh Tân Phú.

+ Số điểm xả thải: 01 điểm; Phương án thoát nước: tự chảy.

- Bụi, khí thải:

+ Chăm sóc cắt tỉa cây xanh trong khu vực dự án, cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như hút bụi và giữ bụi, lọc sạch không khí, hút tiếng ồn và che chắn tiếng ồn, giảm nhiệt độ không khí, một số loại cây có thể hấp thụ các kim loại nặng.

+ Thu gom và xử lý lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường giao thông, công rãnh, phòng ngừa khả năng phân huỷ hữu cơ phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

+ Thường xuyên tổ chức quét dọn, làm vệ sinh mặt đường nội bộ, cắt tỉa cây xanh xung quanh để tạo môi trường nội vi thông thoáng sạch đẹp.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Dự án thực hiện phân loại rác tại nguồn, gồm: Thùng rác màu xanh lá: chứa rác thải sinh hoạt và thùng rác màu vàng (hoặc trắng): chứa rác thải có khả năng tái sử dụng, hoặc tái chế. Phương án bố trí thùng rác:

+ Đối với lớp học, phòng làm việc và khu vực nhà vệ sinh thành phần rác thải chủ yếu giấy vụn, giấy vệ sinh và rác thải văn phòng do đó đề xuất tại mỗi phòng học, phòng làm việc và nhà vệ sinh bố trí 01 thùng rác loại 15 lít (có nắp đậy), số lượng dự kiến khoảng 45 thùng.

+ Khu vực chân cầu thang tại mỗi dãy học bố trí 02 thùng rác loại 120 lít được phân thành 02 loại phục vụ phân loại rác thải, tổng số lượng 08 thùng.

+ Tại khu vực căn tin trường học bố trí 02 thùng rác loại 120 lít được phân thành 02 loại tổng số lượng 02 thùng.

+ Khu vực sân trường bố trí 04 thùng rác loại 120 lít và cổng trường bố trí 02 thùng rác loại 120 lít, được phân thành 02 loại phục vụ phân loại rác thải tổng số lượng 06 thùng.

- Chất thải nguy hại:

+ Trường học bố trí khu vực tập kết lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại; khu vực được cách ly, có dán biển cảnh báo kho chất thải nguy hại, có khóa cửa để bảo quản chất thải nguy hại bên trong bố trí 02 thùng rác 60 lít, bên ngoài có dán nhãn chất thải nguy hại có rào chắn xung quanh có khoá để bảo quản, đề xuất vị trí tại chân cầu thang khu vực khối nhà điều hành.

+ Định kỳ 01 lần/năm (hoặc tùy khối lượng phát sinh thực tế) đơn vị quản lý trường học hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý.

5. Giám sát môi trường: Không khí, nước thải san lấp, chất thải rắn thông

thường, chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng dự án; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành dự án.

6. Ý kiến của Hội đồng thẩm định: Kết luận thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

7. Ý kiến chính của Chi cục Bảo vệ môi trường: Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công khai thác phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường, dân sinh, giao thông,... ở các khu vực diễn ra các hoạt động của dự án.

8. Ý kiến chính của Chủ tịch Hội đồng: Thể hiện rõ các tác động và đề xuất các giải pháp giảm thiểu các tác động phát sinh từ quá trình hoạt động của dự án, đảm bảo thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành.

9. Kết quả thẩm định hồ sơ: Trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường nộp lại để đề nghị phê duyệt đã được bổ sung, chỉnh sửa lại các nội dung theo góp ý của các thành viên hội đồng.

Đề xuất của Chi cục Bảo vệ môi trường

Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chỉnh sửa hoàn chỉnh các nội dung theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án vào ngày 08/12/2022 tại Sở Tài nguyên và Môi trường và đủ điều kiện phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kính trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt./.

Ngày tháng năm 2023
CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

Ngày tháng năm 2023
CHI CỤC TRƯỞNG

Ngày tháng năm 2023
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Ngày tháng năm 2023
GIÁM ĐỐC